

Số /TTr-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Theo đề nghị của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số .../TTr-SGDĐT ngày .../.../2024,

UBND tỉnh kính trình, đề nghị Thường trực HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước; cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trên địa bàn tỉnh có 02 trường THPT chuyên, 01 trường THPT DTNT tỉnh. Sau 06 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh, các Trường đã tổ chức thực hiện đúng các quy định của Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã phát huy hiệu quả tích cực, tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số đến trường tăng, học sinh có điều kiện học tập, tự tin hòa đồng, duy trì tỷ lệ chuyên cần, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế; một số căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh đến thời điểm hiện tại đã được sửa đổi, bổ sung và hết hiệu lực thi hành, cần được bổ sung, thay thế; cụ thể:

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019.

- Luật Giáo dục ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25/11/2009 đã được thay thế bởi Luật Giáo dục ngày 14/6/2019.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020.

- Tại khoản 1, Điều 15 Thông tư số 22/2021/TTBGDDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông, việc khen thưởng cho học sinh cuối năm học chỉ áp dụng 02 danh hiệu: "Học sinh xuất sắc" và "Học sinh giỏi"; không có danh hiệu "Học sinh tiên tiến".... Tuy nhiên, tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh quy định: “Học sinh đạt thành tích xuất sắc, giỏi, tiên tiến trong học tập được nhận học bổng ...”.

Đồng thời, tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh quy định: “Học bổng trên được xét theo học kỳ...” là không phù hợp với việc khen thưởng cho học sinh cuối năm học, theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 15 Thông tư số 22/2021/TTBGDDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Vì các lý do nêu trên nên việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh là cần thiết, phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành Nghị quyết nhằm tiếp tục duy trì chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước theo Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh.

Kịp thời sửa đổi, bổ sung các căn cứ pháp lý còn phù hợp, đảm bảo thực hiện tốt hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Quy trình xây dựng và ban hành Nghị quyết đảm bảo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đảm bảo công khai, minh bạch nội dung chi, mức chi thực hiện chính sách ưu

đãi, hỗ trợ đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Các nội dung chi, mức chi tại Nghị quyết được cụ thể hoá, đồng thời bảo đảm nguồn kinh phí để thực hiện.

III. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

Đề nghị sửa đổi một số nội dung tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

a) Học sinh được nhận học bổng theo kết quả rèn luyện và học tập được đánh giá cả năm học như sau:

- Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có điểm trung bình môn cả năm đạt từ 9,0 điểm trở lên: Được cấp học bổng với định mức bằng 30% mức lương cơ sở/tháng.

- Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt: Được cấp học bổng với định mức bằng 25% mức lương cơ sở/tháng.

- Học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Khá: Được cấp học bổng với định mức bằng 20% mức lương cơ sở/tháng.

b) Học bổng trên được xét theo năm học. Thời gian được hưởng theo biên chế năm học.

IV. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo hằng năm (theo phân cấp ngân sách hiện hành).

V. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Dự kiến hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 và trình HĐND tỉnh thông qua vào kỳ họp cuối năm 2024.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi điểm a, điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

UBND tỉnh kính trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Kèm theo: Dự thảo Nghị quyết và Hồ sơ Tờ trình số/TTr-SGDĐT ngày/.../2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các Sở: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: LDVP, các Phòng;
- Lưu: VT, PVX (...).

CHỦ TỊCH